



Máy Siết Bu Lông Dùng Pin TW011G



40V^{Li-ion} max

Công suất cao & trực dài với cốt 19mm (3/4")

Lực siết tối đa

1,500^{*} N·m

Lực siết tối đa sau 6 giây kể từ
khi bu lông được đặt vào vị trí

Lực tháo ốc

1,900^{} N·m**

ở chế độ đập tối đa (mức 4)

*Khi siết bu lông cường độ cao M30.

**Giá trị mô-men xoắn tối đa mà bu lông cường độ cao M33 có thể được tháo trong vòng 3 giây.





19mm (3/4")
Cốt phe gài,
vòng chữ C (với lỗ)

Đèn LED đôi x2
với chức năng sáng trước
tắt sau



Điều chỉnh
tốc độ bằng cò

**BL
MOTOR**
Động cơ BL
công suất cao



Điều khiển tốc độ ổn định

Đảm bảo mô-men xoắn ổn định cho đến khi hết dung lượng pin.
(Không áp dụng cho chế độ tháo và siết tối đa)

XPT
Công nghệ
bảo vệ vượt trội



4 cấp độ điện tử lựa chọn lực siết

cho phép người sử dụng kiểm soát công suất và tốc độ tùy thuộc vào ứng dụng công việc.



Chế độ	Tốc độ không tải (v/p)	Tốc độ đập (l/p)
1. Mềm	0-500	-
2. Vừa	0-700	0-1,400
3. Cứng	0-1,100	0-2,000
4. Tối đa	0-1,800	0-2,600

Chế độ toàn tốc độ
Đạt tốc độ tối đa với ít lần bóp cò hơn để giảm thiểu sự mệt mỏi khi làm việc liên tục.

Phụ kiện
Tay cầm nối dài
Mã số: 191G67-2



Cài đặt chế độ phù hợp để tháo và lắp lắp

Chế độ	Hoạt động của máy (Ví dụ thực tế)	Lực siết mục tiêu	Tháo
1. Mềm	Dừng ngay sau khi bu lông vào vị trí (Siết thủ công lắp xe tải lớn) với chức năng tự động dừng	30 - 50 N-m*	Quay chậm sau khi hoàn tất các lần đập, với chức năng tự động dừng
2. Vừa	Dừng sau khoảng 0.3 giây sau khi bu lông vào vị trí (Siết ban đầu lắp xe tải lớn) với chức năng tự động dừng	50 - 150 N-m*	
3. Cứng	Dừng sau khoảng 0.5 giây sau khi bu lông vào vị trí (Siết tạm thời lắp xe tải lớn) với chức năng tự động dừng	300 - 450 N-m*	
4. Tối đa	Siết ở tốc độ tối đa	1,500 N-m**	

*Với bu lông M20 - M24

**Sau 6 giây kể từ khi đặt bu lông vào vị trí, với bu lông cường độ cao M30

Thời gian sạc

	Sạc nhanh DC40RA	Sạc tiêu chuẩn DC40RC
*1 BL4020 2.0Ah	22 phút	30 phút
*1 BL4025 2.5Ah	28 phút	38 phút
*1 BL4040/F 4.0Ah	45 phút	67 phút
BL4050F 5.0Ah	50 phút	85 phút
BL4080F 8.0Ah	76 phút	170 phút

*1 Pin được để xuất

Máy Siết Bu Lông Dùng Pin

TW011GM201 / TW011GZ

Nhiều tốc độ	Cốt Lực siết tối đa	19.0 mm (3/4") Siết trong 6 giây: 1,500 N-m Siết trong 3 giây: 1,250 N-m 1,900 N-m
Hãm bằng điện	Lực tháo ốc (Điều kiện khác)	Giá trị mô-men xoắn tối đa mà bu lông cường độ cao M33 có thể được tháo ra trong vòng 3 giây.
Kiểu đảo chiều quay	Tốc độ không tải	Tối đa / Cứng / Vừa / Mềm: 0 - 1,800 / 0 - 1,100 / 0 - 700 / 0 - 500 v/p
4 tốc độ điện tử	Tốc độ đập (Điều kiện khác)	Tối đa / Cứng / Vừa / Mềm: 0 - 2,600 / 0 - 2,000 / 0 - 1,400 / - l/p
Ổn định tốc độ điện tử	Ở chế độ Mềm (Chế độ 1), máy sẽ dừng ngay khi phát hiện có lực va đập.	
Có đèn	Độ rung / Độ rung K*	Siết bu lông bằng lực va đập với công suất tối đa của máy: 15.6 m/s ² / 2.4 m/s ²
Hộp đựng đồ	Độ ồn áp suất*	104 dB(A)
	Độ ồn động cơ*	112 dB(A)
	Kích thước (L x W x H)	329 x 94 x 297 mm (BL4025)
	Trọng lượng	4.3 kg (BL4020) - 5.5 kg (BL4080F)

TW011GM201: 2 pin 4.0Ah (BL4040), sạc nhanh DC40RA
(Máy kèm thùng Makpak loại 4 (821552-6)).

TW011GZ: Không kèm pin, sạc.

Phụ kiện kèm theo: Vít (+) M4X12 (251314-2), móc treo (346949-3).

*EN62841-2-2

Trọng lượng có thể khác nhau tùy thuộc vào phụ kiện đi kèm, bao gồm cả bộ pin. Sự kết hợp nhẹ nhất và nặng nhất, tùy theo tiêu chuẩn EPTA 01/2014, được hiển thị trong bảng. Các phụ kiện kèm theo và thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực. (A4-042025-1)

CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM

CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC
Khu 5, Đường số 6, KCN - DT - DV VSIP Bắc Ninh, P. Phú Chuẩn,
TP. Từ Sơn, Bắc Ninh.
ĐT: 0226 352 5079 / 0236 352 5178

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CHI NHÁNH HÀ NỘI
65 Trường Chinh, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
ĐT: 0243 202 2585

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Số 40, Đường Chi Lăng, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
ĐT: 0236 352 5079 / 0236 352 5178

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CHI NHÁNH CẦN THƠ
366 Võ Văn Kiệt, Khu Vực 5, P. An Thới, Q. Bình Thủy,
TP. Cần Thơ.
ĐT: 0292 389 4358

Khu 45-6, Block 16, Đường số 3, KCN VSIP II, P. Hòa Phú, TP. Thủ Đức, Bình Dương
ĐT: 0274 362 8338 - Fax: 0274 362 8339 - Website: www.makita.com.vn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH BUỒN MA THUỘT
88 Lê Đức Thọ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
ĐT: 0262 355 4556

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 01 Lô OH01, Dự án Hoàng Huy Riverside, P. Thượng Lý,
Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
ĐT: 0225 883 1529

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CHI NHÁNH NHA TRANG
Lô 36/38 Đường B6, Khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, Xã Vĩnh Ngọc,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa
ĐT: 0258 220 0039

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
Số 12 Trịnh Văn Cấn, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 0283 821 5191